

THỨ	TIẾT	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11
		PTH.Thủy	LT.Thủy	HT.Vĩ	N.Bình	NC.Cường	BTH.Nhung	ĐTD.My	NTN.Anh	ĐTM.Hạnh	NT.Hương	NQ.Hợp
THỨ HAI	1	Toán học NTT.Hằng	Hóa học ĐTM.Hạnh	Toán học TQ.Tiến	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Vật Lý NC.Cường	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn HTK.Vân	Sinh học PTH.Thủy	Tin học NT.Huệ	Toán học NQ.Hợp
	2	Toán học NTT.Hằng	Tin học NT.Huệ	Toán học TQ.Tiến	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Lý NC.Cường	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh NTN.Anh	Hóa học ĐTP.Thảo	Toán học NQ.Hợp
	3	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTT.Hằng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Toán học TQ.Tiến	Hóa học ĐTM.Hạnh	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Toán học NQ.Hợp	CĐ Lý HT.Sơn	Sinh học VTT.Diệu	Tiếng Anh PTH.Lý
	4	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTT.Hằng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	Địa Lý NT.Cẩm	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Toán học NQ.Hợp	Vật Lý HT.Sơn	Toán học NQ.Thị	Tin học NT.Huệ
	5											
THỨ BA	1	Ngữ Văn NT.Thơ	GDTC LB.Thắng	Vật Lý HT.Vĩ	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán TV.Thành	GDTC ND.Phú	Toán học ĐTD.My	Tin học NT.Huệ	Tiếng Anh NTN.Anh	Ngữ Văn NT.Hương	Vật Lý BTH.Nhung
	2	Tiếng Anh NTT.Lan	Tiếng Anh BTM.An	CĐ Lý HT.Vĩ	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán TV.Thành	Tin học NT.Huệ	Toán học ĐTD.My	Hóa học NVH.Hoa	Tiếng Anh NTN.Anh	Ngữ Văn NT.Hương	Vật Lý BTH.Nhung
	3	Tiếng Anh NTT.Lan	Tiếng Anh BTM.An	GDTC LB.Thắng	Vật Lý N.Bình	Tin học NT.Huệ	Địa Lý LTA.Thứ	Công nghệ LT.Huế	Tiếng Anh NTN.Anh	GDQP VM.Hiếu	CĐ Toán NT.Thị	GDTC LĐ.Thuận
	4	Vật Lý NC.Cường	Vật Lý HT.Vĩ	Tiếng Anh NTT.Lan	GDTC N.Nhân	Tiếng Anh BTM.An	Toán học TV.Thành	GDTC ND.Phú	Tiếng Anh NTN.Anh	Hóa học ĐTM.Hạnh	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn HTK.Vân
	5	CĐ Lý NC.Cường	CĐ Lý HT.Vĩ	Tiếng Anh NTT.Lan	Công nghệ LT.Huế	Tiếng Anh BTM.An	Toán học TV.Thành	Tin học NT.Huệ	TN-HN LTB.Thủy	Ngữ Văn NT.Thơ	GDQP VM.Hiếu	Ngữ Văn HTK.Vân
THỨ TƯ	1	Toán học NTT.Hằng	Ngữ Văn NTB.Thủy	Lịch Sử LT.Thủy	Toán học TQ.Tiến	Ngữ Văn NT.Hương	Tin học NT.Huệ	GDQP VM.Hiếu	Sinh học VTT.Diệu	Vật Lý HT.Sơn	Hóa học ĐTP.Thảo	Hóa học NVH.Hoa
	2	CĐ Toán NTT.Hằng	Ngữ Văn NTB.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	Toán học TQ.Tiến	CĐ Văn NT.Hương	Lịch Sử NT.Hợp	Công nghệ LT.Huế	GDTC N.Nhân	Lịch Sử HT.Oanh	Tiếng Anh TTQ.Thái	Tin học NT.Huệ
	3	TN-HN HTT.Linh	Toán học NTT.Hằng	Hóa học ĐTP.Thảo	CĐ Sinh PTH.Thủy	Lịch Sử NT.Hợp	Vật Lý BTH.Nhung	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Hóa học NVH.Hoa	Tin học NT.Huệ	TN-HN TTQ.Thái	GDQP VM.Hiếu
	4	Hóa học ĐTP.Thảo	Tin học NT.Huệ	GDTC LB.Thắng	Hóa học NVH.Hoa	Vật Lý NC.Cường	GDQP LT.Huế	TN-HN ĐT.Hậu	Toán học NQ.Hợp	Toán học NQ.Thị	Vật Lý HT.Sơn	Tiếng Anh PTH.Lý
	5	Sinh học PTH.Thủy	Lịch Sử LT.Thủy	Tin học NT.Huệ	CĐ Hóa NVH.Hoa	TN-HN NC.Cường	Hóa học ĐTP.Thảo	Lịch Sử HT.Oanh	CĐ Toán NQ.Hợp	Toán học NQ.Thị	Vật Lý HT.Sơn	Tiếng Anh PTH.Lý
THỨ NĂM	1	GDQP LT.Huế	CĐ Văn NTB.Thủy	Ngữ Văn TTT.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	Toán TV.Thành	GDQP VM.Hiếu	GDQP PTH.Thủy	Lịch Sử HT.Oanh	Toán học NQ.Thị	GDTC LĐ.Thuận	Ngữ Văn HTK.Vân
	2	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP LT.Huế	Sinh học VTT.Diệu	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Toán TV.Thành	Ngữ Văn NTB.Thủy	CĐ Văn TTT.Thủy	GDQP PTH.Thủy	CĐ Toán NQ.Thị	Tiếng Anh TTQ.Thái	Lịch Sử HT.Oanh
	3	GDTC LB.Thắng	GDQP VM.Hiếu	GDQP LT.Huế	Lịch Sử LT.Thủy	Tin học NT.Huệ	CĐ Văn NTB.Thủy	Ngữ Văn TTT.Thủy	Địa Lý LTA.Thứ	GDQP PTH.Thủy	Lịch Sử HT.Oanh	Hóa học NVH.Hoa
	4	Hóa học ĐTP.Thảo	CĐ Toán NTT.Hằng	Tin học NT.Huệ	GDQP LT.Huế	GDTC LĐ.Thuận	Toán học TV.Thành	Địa Lý LTA.Thứ	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn NT.Thơ	GDQP PTH.Thủy	CĐ Hóa NVH.Hoa
	5	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP VM.Hiếu	Hóa học NVH.Hoa	GDQP LT.Huế	CĐ Toán TV.Thành	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn HTK.Vân	Ngữ Văn NT.Thơ	Sinh học VTT.Diệu	GDQP PTH.Thủy
THỨ SÁU	1	GDTC LB.Thắng	Địa Lý NT.Cẩm	Vật Lý HT.Vĩ	GDTC N.Nhân	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh PTH.Lý	Vật Lý N.Bình	GDQP VM.Hiếu	Hóa học ĐTM.Hạnh	Toán học NQ.Thị	Toán học NQ.Hợp
	2	Địa Lý NT.Cẩm	GDTC LB.Thắng	Toán học TQ.Tiến	Công nghệ LT.Huế	GDTC LĐ.Thuận	Vật Lý BTH.Nhung	GDTC ND.Phú	CĐ Sinh PTH.Thủy	Tin học NT.Huệ	Toán học NQ.Thị	CĐ Toán NQ.Hợp
	3	Vật Lý NC.Cường	Tiếng Anh BTM.An	CĐ Toán TQ.Tiến	Ngữ Văn HTK.Vân	Địa Lý NT.Cẩm	GDTC ND.Phú	Địa Lý LTA.Thứ	Tin học NT.Huệ	GDTC LB.Thắng	CĐ Lý HT.Sơn	Sinh học PTH.Thủy
	4	TN-HN HTT.Linh	TN-HN BTM.An	TN-HN HT.Vĩ	TN-HN N.Bình	TN-HN NC.Cường	TN-HN BTH.Nhung	TN-HN ĐT.Hậu	TN-HN LTB.Thủy	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	TN-HN PTH.Lý
	5	TN-HN HTT.Linh	TN-HN BTM.An	TN-HN HT.Vĩ	TN-HN N.Bình	TN-HN NC.Cường	TN-HN BTH.Nhung	TN-HN ĐT.Hậu	TN-HN LTB.Thủy	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	TN-HN PTH.Lý
THỨ BẢY	1	Địa Lý NT.Cẩm	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tiếng Anh NTT.Lan	Vật Lý N.Bình	Ngữ Văn NT.Hương	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học ĐTD.My	Tiếng Anh NTN.Anh	GDTC LB.Thắng	GDTC LĐ.Thuận	Lịch Sử HT.Oanh
	2	GDQP VM.Hiếu	Hóa học ĐTM.Hạnh	Hóa học ĐTP.Thảo	TN-HN N.Bình	Ngữ Văn NT.Hương	CĐ Lý BTH.Nhung	CĐ Toán ĐTD.My	GDTC N.Nhân	Sinh học PTH.Thủy	Lịch Sử HT.Oanh	GDTC LĐ.Thuận
	3	Lịch Sử LT.Thủy	Vật Lý HT.Vĩ	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	CĐ Toán TQ.Tiến	Hóa học ĐTM.Hạnh	TN-HN BTH.Nhung	Vật Lý N.Bình	CĐ Hóa NVH.Hoa	Lịch Sử HT.Oanh	Ngữ Văn NT.Hương	Sinh học PTH.Thủy
	4	Tiếng Anh NTT.Lan	Địa Lý NT.Cẩm	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP VM.Hiếu	Lịch Sử NT.Hợp	Địa Lý LTA.Thứ	CĐ Lý N.Bình	Lịch Sử HT.Oanh	CĐ Hóa ĐTM.Hạnh	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	TN-HN PTH.Lý
	5	Sinh học PTH.Thủy	TN-HN BTM.An	TN-HN HT.Vĩ	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP VM.Hiếu	Hóa học ĐTP.Thảo	Lịch Sử HT.Oanh	Địa Lý LTA.Thứ	TN-HN ĐTM.Hạnh	Tiếng Anh TTQ.Thái	CĐ Lý BTH.Nhung

Vào lớp: 6h45

Tiết 1 7h00- 7h45

Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35

Tiết 4 9h40 - 10h25

Tiết 5 10h30 - 11h15

THỨ	TIẾT	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11
		TTN Diệp	NT.Thơ	TQ.Tiến	NTÁ.Liên	NK Chung	ĐTP Thảo	VT Thu	TTX Thu	VTT Diệu	NTT Hằng	ĐT Hậu
THỨ HAI	1	Toán học TTN.Diệp	Vật Lý NV.Chiến	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NTÁ.Liên	Địa Lý NK.Chung	Hóa học ĐTP.Thảo	Tiếng Anh VT.Thu	Hóa học TTX.Thu	Tin học NTB.Khanh	Ngữ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử HT.Oanh
	2	Toán học TTN.Diệp	Toán học NTB.Khanh	CĐ Lý NTP.Uyên	Toán học NTÁ.Liên	Hóa học NT.Tuyên	Địa Lý NK.Chung	Tiếng Anh VT.Thu	Hóa học TTX.Thu	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn NT.Tuyết	Sinh học LT.Huế
	3	Sinh học LT.Huế	Toán học NTB.Khanh	Sinh học NV.Báu	Tiếng Anh NTN.Anh	CĐ Lý NV.Chiến	Lịch Sử NT.Hợp	Ngữ Văn NT.Tuyết	Toán học ND.Đức	Ngữ Văn HTK.Vân	Lịch Sử HT.Oanh	Toán học LT.B.Thủy
	4	Lịch Sử LT.Lộc	Hóa học LV.Phương	Vật Lý NC.Cường	CĐ Sinh LT.Huế	Lịch Sử NT.Hợp	Vật Lý NTP.Uyên	Ngữ Văn NT.Tuyết	Toán học ND.Đức	Lịch Sử HT.Oanh	Hóa học NT.Tuyên	Toán học LT.B.Thủy
	5											
THỨ BA	1	Vật Lý PT.Nga	KTPL HV.Thái	Tin học NTB.Khanh	Vật Lý NV.Chiến	Hóa học NT.Tuyên	GDTC N.Nhàn	Địa Lý LTA.Thứ	Ngữ Văn NTN.Thu	Hóa học LV.Phương	Vật Lý NTL.Diễn	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	2	GDTC N.Nhàn	Ngữ Văn NT.Thơ	GDTC NB.Phú	Tin học NTB.Khanh	Vật Lý N.Bình	TN-HN NTP.Uyên	Công nghệ TT.Thứ	Ngữ Văn NTN.Thu	CĐ Sinh LT.Huế	CĐ Lý NV.Chiến	CĐ Hóa NT.Tuyên
	3	Ngữ Văn HTK.Vân	Ngữ Văn NT.Thơ	Hóa học NT.Tuyên	Sinh học NV.Báu	Lịch Sử NT.Hợp	CĐ Lý NTP.Uyên	Vật Lý NV.Chiến	GDQP HD.Giang	GDTC N.Nhàn	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Vật Lý BTH.Nhung
	4	TN-HN PT.Nga	GDQP HD.Giang	CĐ Hóa NT.Tuyên	GDTC LB.Thuận	Tin học NTB.Khanh	Ngữ Văn NT.Hương	CĐ Lý NV.Chiến	CĐ Sinh LT.Huế	Địa Lý LTA.Thứ	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Lý BTH.Nhung
	5	TN-HN PT.Nga	Vật Lý NV.Chiến	Sinh học NV.Báu	Hóa học ĐTM.Hạnh	CĐ Văn NT.Tuyết	Ngữ Văn NT.Hương	Lịch Sử NT.Hợp	Địa Lý LTA.Thứ	Tiếng Anh NTN.Anh	Tin học NTB.Khanh	Tin học NTT.Tâm
THỨ TƯ	1	GDQP NT.Cẩm	GDTC NB.Phú	Tiếng Anh VT.Thu	CĐ Hóa NTB.Thủy	Toán học NTÁ.Liên	Toán học PTK.Vân	GDQP NK.Chung	GDTC N.Nhàn	Lịch Sử HT.Oanh	Vật Lý NTL.Diễn	Sinh học NT.Huế
	2	CĐ Lý NV.Chiến	GDQP NT.Cẩm	Tiếng Anh VT.Thu	Lịch Sử LT.Lộc	GDTC NB.Phú	Toán học PTK.Vân	Tin học NTB.Khanh	GDQP NK.Chung	CĐ Hóa LV.Phương	GDTC LB.Thuận	Toán học LT.B.Thủy
	3	Hóa học TTQ.Trâm	Sinh học LT.Huế	GDQP NT.Cẩm	Vật Lý NV.Chiến	Ngữ Văn NT.Tuyết	Tin học NTB.Khanh	GDTC N.Nhàn	CĐ Hóa TTX.Thu	GDQP NK.Chung	Lịch Sử HT.Oanh	GDTC LB.Thuận
	4	Tiếng Anh TTT.Dung	Lịch Sử LT.Lộc	TN-HN NT.Tuyên	GDQP NT.Cẩm	Ngữ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học LT.B.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	CĐ Toán TTN.Diệp	GDQP NK.Chung	Lịch Sử HT.Oanh
	5	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Lý NV.Chiến	Toán học TQ.Tiến	Tin học NTB.Khanh	GDQP NT.Cẩm	Ngữ Văn NT.Hương	Ngữ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học TTN.Diệp	Sinh học LT.Huế	GDQP NK.Chung
THỨ NĂM	1	GDQP HD.Giang	Tiếng Anh TTT.Dung	Lịch Sử LT.Lộc	Ngữ Văn NT.Thơ	GDTC NB.Phú	Tiếng Anh NTT.Lan	Toán học LT.B.Thủy	Tiếng Anh VT.Thu	Tiếng Anh NTN.Anh	Toán học NTT.Hàng	Ngữ Văn NT.Hương
	2	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh TTT.Dung	Lịch Sử LT.Lộc	Ngữ Văn NT.Thơ	Tiếng Anh NTT.Lan	Địa Lý NK.Chung	Toán học LT.B.Thủy	Tiếng Anh VT.Thu	Tiếng Anh NTN.Anh	Toán học NTT.Hàng	Ngữ Văn NT.Hương
	3	Ngữ Văn HTK.Vân	Lịch Sử LT.Lộc	Ngữ Văn NT.Thơ	Sinh học NV.Báu	Tiếng Anh NTT.Lan	Hóa học ĐTP.Thảo	Tiếng Anh VT.Thu	CĐ Toán ND.Đức	GDQP HD.Giang	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Toán LT.B.Thủy
	4	Lịch Sử NT.Tuyên	TN-HN HV.Thái	TN-HN NT.Tuyên	TN-HN NTÁ.Liên	TN-HN NK.Chung	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN TT.Thứ	TN-HN TTX.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NV.Chiến	TN-HN NTB.Thủy
	5	Vật Lý PT.Nga	TN-HN HV.Thái	TN-HN NT.Tuyên	TN-HN NTÁ.Liên	TN-HN NK.Chung	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN TT.Thứ	TN-HN TTX.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NV.Chiến	TN-HN NTB.Thủy
THỨ SÁU	1	TN-HN PT.Nga	Toán học NTB.Khanh	Hóa học NT.Tuyên	Toán học NTÁ.Liên	Địa Lý NK.Chung	Tiếng Anh NTT.Lan	Vật Lý NV.Chiến	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn HTK.Vân	Ngữ Văn NT.Tuyết	GDTC LB.Thuận
	2	Hóa học TTQ.Trâm	CĐ Toán PTK.Vân	Vật Lý NC.Cường	TN-HN NTÁ.Liên	Vật Lý N.Bình	Tiếng Anh NTT.Lan	Công nghệ TT.Thứ	GDTC N.Nhàn	Ngữ Văn HTK.Vân	GDQP HD.Giang	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	3	Địa Lý NK.Chung	KTPL HV.Thái	Tin học NTB.Khanh	Hóa học ĐTM.Hạnh	Ngữ Văn NT.Tuyết	CĐ Toán PTK.Vân	GDTC N.Nhàn	Toán học ND.Đức	Sinh học VTT.Diệu	Sinh học LT.Huế	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	4	GDTC N.Nhàn	Sinh học LT.Huế	GDTC NB.Phú	GDTC LB.Thuận	CĐ Toán TQ.Tiến	GDQP NT.Cẩm	TN-HN TT.Thứ	Công nghệ PTH.Thủy	Địa Lý LTA.Thứ	Tin học NTB.Khanh	Hóa học NTB.Thủy
	5	Sinh học LT.Huế	Hóa học LV.Phương	CĐ Toán TQ.Tiến	CĐ Toán PTK.Vân	Tin học NTB.Khanh	GDQP HD.Giang	Địa Lý LTA.Thứ	TN-HN TTX.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NV.Chiến	TN-HN NTB.Thủy
THỨ BẢY	1	Địa Lý NK.Chung	GDTC NB.Phú	Toán học TQ.Tiến	Ngữ Văn NT.Thơ	GDQP HD.Giang	GDTC N.Nhàn	CĐ Toán PTK.Vân	Công nghệ PTH.Thủy	Toán học TTN.Diệp	Toán học NTT.Hàng	Vật Lý BTH.Nhung
	2	CĐ Hóa LV.Phương	Tiếng Anh TTT.Dung	Toán học TQ.Tiến	GDQP HD.Giang	Tiếng Anh NTT.Lan	CĐ Văn NT.Tuyết	Tin học NTB.Khanh	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học TTN.Diệp	CĐ Toán NTT.Hàng	Hóa học NTB.Thủy
	3	Toán học TTN.Diệp	TN-HN HV.Thái	Tiếng Anh VT.Thu	Tiếng Anh NTN.Anh	TN-HN NK.Chung	Toán học PTK.Vân	Lịch Sử NT.Hợp	Địa Lý LTA.Thứ	GDTC N.Nhàn	GDTC LB.Thuận	GDQP HD.Giang
	4	CĐ Toán TTN.Diệp	CĐ Hóa LV.Phương	Ngữ Văn NT.Thơ	Tiếng Anh NTN.Anh	Toán học NTÁ.Liên	Vật Lý NTP.Uyên	GDQP HD.Giang	Ngữ Văn NTN.Thu	Tin học NTB.Khanh	Hóa học NT.Tuyên	Tin học NTT.Tâm
	5	Tiếng Anh TTT.Dung	Ngữ Văn NT.Thơ	GDQP HD.Giang	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học NTÁ.Liên	Tin học NTB.Khanh	CĐ Văn NT.Tuyết	Tiếng Anh VT.Thu	Hóa học LV.Phương	CĐ Hóa NT.Tuyên	Ngữ Văn NT.Hương

Vào lớp: 6h45
 Tiết 1 7h00- 7h45
 Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35
 Tiết 4 9h40 - 10h25
 Tiết 5 10h30 - 11h15

THỨ	TIẾT	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11
		TTQ.Trâm	HTT.Linh	HV.Thái	NTP.Uyên	ND.Đức	TT.Thư	NTN.Thu	NQ.Thị	LV.Phương	NTL.Diên	TTT.Dung
THỨ HAI	1	Hóa học TTQ.Trâm	Vật Lý HTT.Linh	KTPL HV.Thái	Vật Lý NTP.Uyên	Toán học ND.Đức	Công nghệ TT.Thư	Ngữ Văn NTN.Thu	Toán học NQ.Thị	Hóa học LV.Phương	Hóa học NT.Tuyền	Tiếng Anh TTT.Dung
	2	Vật Lý HTT.Linh	Hóa học TTQ.Trâm	Vật Lý NV.Chiến	KTPL HV.Thái	Toán học ND.Đức	Lịch Sử LT.Lộc	Địa Lý NT.Cắm	Toán học NQ.Thị	CĐ Hóa LV.Phương	Vật Lý NTL.Diên	Tiếng Anh TTT.Dung
	3	CĐ Lý HTT.Linh	KTPL HV.Thái	Lịch Sử LT.Thủy	Tin học NTT.Tâm	Địa Lý NT.Cắm	Vật Lý PT.Nga	Toán học PTK.Vân	Hóa học TTX.Thu	Tin học ĐTD.My	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Lộc
	4	KTPL HV.Thái	Sinh học NV.Dần	Hóa học TTX.Thu	Lịch Sử LT.Thủy	Tin học NTT.Tâm	CĐ Lý PT.Nga	Toán học PTK.Vân	Vật Lý HT.Vi	Sinh học NV.Bầu	Ngữ Văn NTN.Thu	Tin học ĐTD.My
	5											
THỨ BA	1	GDDP HT.Oanh	CĐ Hóa NTB.Thủy	Toán học ND.Đức	CĐ Lý NTP.Uyên	Hóa học NVH.Hoa	Công nghệ TT.Thư	GDDP LT.Lộc	CĐ Văn NT.Tuyết	GDQP HD.Giang	Sinh học NV.Bầu	GDTC LD.Thuận
	2	GDTC LB.Thắng	GDDP HT.Oanh	Toán học ND.Đức	Ngữ Văn TTT.Thủy	Vật Lý HT.Sơn	Hóa học NTB.Thủy	Tin học NTT.Tâm	GDDP LT.Lộc	Vật Lý NTL.Diên	GDTC LD.Thuận	Toán học LT.B.Thủy
	3	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn NTN.Thu	GDDP HT.Oanh	CĐ Văn TTT.Thủy	CĐ Lý HT.Sơn	Toán học ĐTD.My	Hóa học NVH.Hoa	GDTC ND.Phú	GDDP LT.Lộc	TN-HN NTL.Diên	Toán học LT.B.Thủy
	4	Ngữ Văn NTN.Thu	GDTC LB.Thắng	CĐ Hóa NTB.Thủy	GDDP HT.Oanh	GDQP VM.Hiếu	Toán học ĐTD.My	CĐ Hóa NVH.Hoa	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn NT.Tuyết	GDDP LT.Lộc	Vật Lý HT.Sơn
	5	Ngữ Văn NTN.Thu	KTPL HV.Thái	Sinh học NV.Dần	Hóa học NT.Tuyền	GDDP HT.Oanh	CĐ Văn TTT.Thủy	GDQP HD.Giang	CĐ Toán NQ.Thị	Tiếng Anh HTT.Huyền	CĐ Hóa NTB.Thủy	GDDP LT.Lộc
THỨ TƯ	1	Tiếng Anh TTQ.Thái	Toán học TV.Thành	Ngữ Văn TTT.Thủy	GDTC LB.Thắng	Lịch Sử LT.Lộc	Tiếng Anh PTH.Lý	Sinh học VT.Hiền	Ngữ Văn NT.Tuyết	Hóa học LV.Phương	Tiếng Anh TTT.Dung	GDTC LD.Thuận
	2	Toán học TTN.Diệp	Toán học TV.Thành	Ngữ Văn TTT.Thủy	Toán học NQ.Hợp	GDTC LB.Thắng	GDDP HV.Thái	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NT.Tuyết	CĐ Lý NTL.Diên	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Toán NQ.Thị
	3	Toán học TTN.Diệp	Tiếng Anh VT.Thu	GDTC LB.Thắng	Toán học NQ.Hợp	CĐ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn NTB.Thủy	CĐ Sinh NV.Bầu	Toán học NQ.Thị	Vật Lý NTL.Diên	Lịch Sử LT.Lộc	CĐ Lý HT.Sơn
	4	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN HTT.Linh	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN ND.Đức	TN-HN TT.Thư	TN-HN PTK.Vân	TN-HN TTX.Thu	TN-HN LV.Phương	TN-HN NTL.Diên	TN-HN NTB.Thủy
	5	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN HTT.Linh	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN ND.Đức	TN-HN TT.Thư	TN-HN PTK.Vân	TN-HN TTX.Thu	TN-HN LV.Phương	TN-HN NTL.Diên	TN-HN NTB.Thủy
THỨ NĂM	1	Hóa học TTQ.Trâm	Lịch Sử LT.Thủy	Tiếng Anh TTQ.Thái	KTPL HV.Thái	GDTC LB.Thắng	Hóa học NTB.Thủy	Tin học NTT.Tâm	TN-HN TTX.Thu	Tin học ĐTD.My	Toán học NTÁ.Liên	Sinh học VT.Hiền
	2	TN-HN TTQ.Trâm	GDTC LB.Thắng	Hóa học TTX.Thu	Vật Lý NTP.Uyên	Tiếng Anh BTM.An	Tin học NTT.Tâm	Hóa học NVH.Hoa	GDQP HD.Giang	GDTC LD.Thuận	CĐ Toán NTÁ.Liên	Hóa học NTB.Thủy
	3	KTPL HV.Thái	Ngữ Văn NTN.Thu	CĐ Toán TV.Thành	Hóa học NT.Tuyền	Tiếng Anh BTM.An	CĐ Toán PTK.Vân	GDTC ND.Phú	Địa Lý NK.Chung	Toán học NTT.Tâm	GDTC LD.Thuận	Tin học ĐTD.My
	4	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NTN.Thu	GDQP VM.Hiếu	Tiếng Anh TTQ.Thái	Ngữ Văn TTT.Thủy	GDQP HD.Giang	Toán học PTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	Sinh học NV.Bầu	Tin học ĐTD.My	Ngữ Văn NTB.Thủy
	5	Ngữ Văn NTN.Thu	Sinh học NV.Dần	Toán học ND.Đức	Tiếng Anh TTQ.Thái	Ngữ Văn TTT.Thủy	Toán học ĐTD.My	CĐ Toán PTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh HTT.Huyền	Sinh học NV.Bầu	Ngữ Văn NTB.Thủy
THỨ SÁU	1	Toán học TTN.Diệp	Vật Lý HTT.Linh	GDDP HT.Oanh	Tin học NTT.Tâm	Vật Lý HT.Sơn	GDDP HV.Thái	Sinh học VT.Hiền	GDTC ND.Phú	TN-HN LV.Phương	GDDP LT.Lộc	GDQP HD.Giang
	2	CĐ Toán TTN.Diệp	TN-HN HTT.Linh	Tiếng Anh TTQ.Thái	GDQP VM.Hiếu	GDDP HT.Oanh	Tin học NTT.Tâm	Tiếng Anh PTH.Lý	Vật Lý HT.Vi	GDDP LT.Lộc	Hóa học NT.Tuyền	Toán học LT.B.Thủy
	3	GDQP VM.Hiếu	Hóa học TTQ.Trâm	Tiếng Anh TTQ.Thái	GDDP HT.Oanh	Tin học NTT.Tâm	Vật Lý PT.Nga	Tiếng Anh PTH.Lý	Hóa học TTX.Thu	GDTC LD.Thuận	GDQP HD.Giang	GDDP LT.Lộc
	4	GDDP HT.Oanh	GDQP VM.Hiếu	Vật Lý NV.Chiến	Toán học NQ.Hợp	Toán học ND.Đức	GDTC LB.Thắng	GDDP LT.Lộc	Địa Lý NK.Chung	Ngữ Văn NT.Tuyết	Vật Lý NTL.Diên	Vật Lý HT.Sơn
	5	Tin học NTT.Tâm	GDDP HT.Oanh	Sinh học NV.Dần	CĐ Toán NQ.Hợp	TN-HN ND.Đức	TN-HN TT.Thư	Địa Lý NT.Cắm	GDDP LT.Lộc	Ngữ Văn NT.Tuyết	CĐ Lý NTL.Diên	Sinh học VT.Hiền
THỨ BẢY	1	Lịch Sử LT.Thủy	Tiếng Anh VT.Thu	Ngữ Văn TTT.Thủy	Tiếng Anh TTQ.Thái	Hóa học NVH.Hoa	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NTN.Thu	Ngữ Văn NT.Tuyết	Toán học NTT.Tâm	Toán học NTÁ.Liên	Tiếng Anh TTT.Dung
	2	Vật Lý HTT.Linh	Tiếng Anh VT.Thu	KTPL HV.Thái	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học NTT.Tâm	Toán học NTÁ.Liên	Ngữ Văn NTB.Thủy
	3	Tiếng Anh TTQ.Thái	Toán học TV.Thành	CĐ Lý HTT.Linh	Ngữ Văn TTT.Thủy	Địa Lý NT.Cắm	GDTC LB.Thắng	GDTC ND.Phú	Tiếng Anh BTM.An	Lịch Sử LT.Lộc	Tiếng Anh TTT.Dung	Hóa học NTB.Thủy
	4	Tiếng Anh TTQ.Thái	CĐ Toán TV.Thành	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Tiếng Anh BTM.An	Ngữ Văn NTB.Thủy	Lịch Sử LT.Lộc	CĐ Lý HT.Vi	CĐ Toán PTK.Vân	Tin học ĐTD.My	CĐ Hóa NTB.Thủy
	5	CĐ Văn TTT.Thủy	CĐ Lý HTT.Linh	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTP.Uyên	CĐ Toán TV.Thành	Ngữ Văn NTB.Thủy	TN-HN PTK.Vân	Tin học NTT.Tâm	Tiếng Anh HTT.Huyền	Ngữ Văn NTN.Thu	TN-HN NTB.Thủy

Vào lớp: 6h45
Tiết 1 7h00- 7h45
Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35
Tiết 4 9h40 - 10h25
Tiết 5 10h30 - 11h15